

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 571/2023/HS-ST
Ngày: 25/10/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị B
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim C
Bà: Vương Thị Khánh L

- Thư ký phiên tòa: Hoàng Thị Diệu L- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: bà Đỗ Thị L- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 556/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 574/2023/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Duy K**, sinh năm: 2002; tại tỉnh Đ. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Bo

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 151/3, khu phố T, thành phố B, tỉnh Đ.

Nơi ở: 4/7, phường B, thành phố D, tỉnh B.

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Không;

Con ông Trần Trường G, sinh năm 1983 (còn sống) và bà Lê Thị Phương T, sinh năm: 1983 (còn sống). Bị cáo là con 01 (một) và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt quả tang ngày 02/6/2023, chuyển tạm giam theo lệnh số 935 ngày 10/6/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ. (Bị cáo K có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Duy K không sử dụng trái phép chất ma túy. Để có tiền tiêu xài K đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy như sau:

Vào khoảng tháng 5/2023, K thuê trọ ở cùng đối tượng tên T (chưa rõ lai lịch) tại nhà trọ số 47/3V, tổ 2, khu phố 1A, phường T thành phố B, tỉnh Đ và T đã rủ rê K đem ma túy bán cho người khác. T hứa trả công cho K từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng một lần, K đồng ý.

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 02/6/2023, Trần Duy K đang ở nhà thuê trọ tại địa chỉ trên thì T đưa cho K 02 viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc) và 01 (một) gói ma túy tổng hợp (hàng khay) để đi bán cho khách với giá 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng). T đưa cho K số điện thoại của người mua để liên lạc. K bỏ số ma túy trên vào gói thuốc lá hiệu SaiGon màu trắng và sử dụng điện thoại số thuê bao 0925988062 của K liên hệ với người mua ma túy (K không biết tên và không nhớ số điện thoại) hẹn giao ma túy tại cổng A sân vận động Đ đường P thuộc khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, K đem theo số ma túy nêu trên điều khiển xe mô tô biển số 60F3-444.57 đến địa điểm hẹn để giao ma túy. Khi đến nơi, K đang để gói thuốc lá hiệu SaiGon màu trắng bên trong có chứa ma túy ở đầu hẻm gần cổng A sân vận động Đ thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ phối hợp với Công an phường T bắt quả tang cùng tang vật. Tại cơ quan điều tra Trần Duy K khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 02 (hai) viên nén màu vàng hình lục giác;
- 01 (một) gói nilon chứa chất tinh thể màu trắng;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max gắn Sim số 0925988062 là phương tiện K sử dụng liên lạc để bán ma túy.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Vision biển số 60 F3-444.57. Quá trình điều tra làm rõ xe do chị Lê Thị Phương T (mẹ ruột K) ngụ tại 151/3, khu phố T, phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đ là chủ sở hữu. Chị T cho K mượn xe mô tô trên để sử dụng nhưng không biết K sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại xe mô tô nêu trên cho chị T.

Tại kết luận giám định số 1152/KL-KTHS, ngày 08/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ thể hiện:

- 02 viên nén màu vàng (M1) là ma túy, có khối lượng 0,046 gam, loại MDMA.

- Mẫu chất màu trắng là ma túy, có khối lượng 1,2302 gam, loại : Ketamine;

Đối với lời khai của K về việc 02 (hai) lần nhận ma túy do T giao đem đi bán. Ngoài lời khai của K không có chứng cứ nào khác để chứng minh nên chưa đủ cơ sở để xử lý K về tình tiết định khung phạm tội nhiều lần. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với đối tượng tên Nguyễn Anh T, K khai nhận là người đưa ma túy cho K đi bán. Kết quả điều tra chưa đủ cơ sở để chứng minh Tú là đồng phạm trong vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Quá trình điều tra, Trần Duy K còn khai: Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, từ ngày khoảng tháng 5/2023 đến ngày 02/6/2023, K đã 02 lần nhận ma túy của T đem bán cho khách (không rõ lai lịch, không nhớ số điện thoại, số lượng ma túy và số tiền thu được).

Quá trình điều tra Trần Duy K khai người đem ma túy cho K đi bán tên Nguyễn Anh T (sinh năm 2003, thường trú tại 3/1, khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đ), tiến hành cho Trần Duy K nhận dạng Nguyễn Anh T. Xác minh tại nơi cư trú Nguyễn Anh T đã bỏ đi khỏi địa phương. Ông Nguyễn Văn T (ba Nguyễn Anh T) khai T đã đi khỏi nhà 05 (năm) tháng nay, đi đâu và làm gì gia đình không biết và cũng không liên lạc được với T. Ông Võ Xuân B (chủ phòng trọ nơi T và K thuê) khai Nguyễn Anh T và K là người thuê nhà, có đăng ký tạm trú, vào ngày 03/6/2023 Tú trả lại phòng trọ và đi đâu không rõ.

Cáo trạng số 556/CT-VKSBH ngày 26/9/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ đã truy tố bị cáo Trần Duy K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ giữ nguyên cáo trạng đã truy tố. Đề nghị, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Trần Duy K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo K mức án từ 2(hai) năm 06 (hai) tháng đến 03 (ba) năm tù giam.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định.

-Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max gắn sim số 0925988062, do liên quan đến hành vi phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Duy K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo và các chứng cứ, tài liệu thu thập được. Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 02/6/2023, tại hẻm cổng A sân vận động tỉnh Đ thuộc khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ, Trần Duy K đem theo 0,8046 gam ma túy loại MDMA và 1,2302 gam ma túy loại: Ketamine đi bán cho người nghiện (chưa rõ lai lịch) nhưng chưa kịp bán thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ phối hợp Công an phường T phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Duy K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật, biết hành vi trên là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện là thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt và cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự), nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[8] Quá trình điều tra Trần Duy K khai nhận hành vi phạm tội như trên.

[9] Đối với lời khai của K về việc 02 (hai) lần nhận ma túy do T giao đem đi bán. Ngoài lời khai của K không có chứng cứ nào khác để chứng minh nên chưa đủ cơ sở để xử lý K về tình tiết định khung phạm tội nhiều lần. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau nên không đặt ra xem xét.

[10] Đối với đối tượng tên Nguyễn Anh T, K khai nhận là người đưa ma túy cho K đi bán. Kết quả điều tra chưa đủ cơ sở để chứng minh T là đồng phạm trong vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh, xử lý sau nên không đặt ra xem xét.

[9] Về vật chứng:

-Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max gắn sim số 0925988062, do liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Duy K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 47, 106, 135, 136, 327, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Trần Duy K 02 (hai) năm 06 (sáu) sáu tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

-Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max gắn sim số 0925988062, do liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định;
(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

Về án phí: Bị cáo Trần Duy K phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về kháng cáo: Bị cáo Trần Duy K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND thành phố B;
- Nhà tạm giữ CA thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)**

Phạm Thị B

